

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mộng T**;

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh **Trương Quốc T**;

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Trương Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Trương Quốc T thống nhất giao con chung tên Trương Nguyễn Nhật H, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2005 và Trương Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2009 cho anh Trương Quốc T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Chị Nguyễn Thị Mộng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Nguyễn Thị Mộng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con

chung, không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Trương Quốc T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.3. *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Trương Quốc T thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Mộng T đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006248 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và như vậy chị được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Lâm